

Số: /KH-KCNKKT

## KẾ HOẠCH Cải cách hành chính năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Kế hoạch số 228/KH-UBND ngày 25/12/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế (Ban Quản lý) xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, dân chủ, công khai, minh bạch, liêm chính, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp; tập trung thực hiện đồng bộ 06 nội dung trọng tâm của cải cách hành chính (CCHC), gồm: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Cải thiện toàn diện các chỉ số đánh giá CCHC, nhất là Chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS, PCI, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao mức độ hài lòng và niềm tin của người dân, tổ chức, doanh nghiệp

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu Ban Quản lý trong tổ chức triển khai công tác CCHC.

#### 2. Yêu cầu

Việc triển khai CCHC phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, thống nhất và có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm hoàn thiện hệ thống thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo hướng chuẩn hóa, đơn giản hóa, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của Ban Quản lý; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu CCHC; lấy kết quả CCHC là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý.

## **II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Cải cách thể chế**

#### **1.1. Mục tiêu**

Góp phần hoàn thiện hệ thống thể chế hành chính của tỉnh theo quy định của Trung ương và thực tiễn của tỉnh, trọng tâm tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.

Hoàn thiện thể chế và các khung pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

100% văn bản quy phạm pháp luật được giao chủ trì xây dựng hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo theo quy định. 100% văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

#### **1.2. Nhiệm vụ**

Tập trung có ý kiến để góp phần hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện thể chế thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, nhất là về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật, các văn bản quy phạm liên quan đến giải quyết TTHC được phân cấp, ủy quyền.

Góp ý, đề xuất để hoàn thiện cơ chế chính sách xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, thuận lợi thu hút đầu tư, huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và nâng cao năng lực hội nhập quốc tế.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Ban hành kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm;

+ Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm trong công tác tổ chức thi hành pháp luật;

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong giám sát và thi hành pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính**

### **2.1. Mục tiêu**

100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết phải được rà soát, trình công bố, cập nhật công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia đúng thời gian quy định

Rà soát, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên các lĩnh vực quản lý (10% TTHC kiến nghị đơn giản hóa; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa). Cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư

Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 98%.

100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, dịch vụ công đạt 80%.

100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 80%

Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt 100%; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt tối thiểu 80%.

Hoàn thành việc thực thi 100% phương án về phân cấp thẩm quyền giải quyết TTHC đã được phê duyệt theo quy định tại 28 Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giải quyết TTHC từ ngày 01/7/2025 theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết TTHC được xử lý đúng hạn. Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%. Trong đó: mức độ hài lòng về giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 92%.

100% tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

### **2.2. Nhiệm vụ**

Phối hợp với cơ quan chuyên môn trong việc hoàn thành kết nối chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia còn lại, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử các bộ, ngành phục vụ cho việc cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, giấy tờ công dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Ban Quản lý.

Đề xuất, tham mưu ban hành các quy định TTHC liên quan đến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; các TTHC phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là TTHC thuộc các lĩnh vực như: xây dựng, đầu tư, môi trường, quy hoạch và quản lý chất lượng công trình....

Rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; đề xuất loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có; chủ động đề xuất liên thông các thủ tục hành chính giảm thiểu đầu mối liên hệ, thời gian chờ đợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

+ Rà soát, thống kê và đề xuất đơn giản hóa các TTHC nội bộ trên cơ sở ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, khai thác và chia sẻ cơ sở dữ liệu (nếu có).

Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tìm hiểu và thực hiện.

Chủ động đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, TTHC, thông qua tăng cường đối thoại, lắng ý kiến tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

#### **3.1. Mục tiêu**

Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng, đơn vị thuộc Ban Quản lý; khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các từng phòng, đơn vị.

#### **3.2. Nhiệm vụ**

Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ phận, đơn vị trực thuộc cơ quan, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một bộ phận có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một bộ phận chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của toàn thể CCVC trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Đổi mới phương thức quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nội bộ; tăng cường xử lý công việc trên môi trường điện tử, giảm văn bản giấy, tổ chức họp, hội nghị trực tuyến.

Rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc, quy trình phối hợp giữa các phòng, đơn vị; nâng cao chất lượng phối hợp trong giải quyết công việc, nhất là trong xử lý thủ tục hành chính liên thông, lĩnh vực đầu tư, xây dựng, môi trường.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động của cơ quan; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề cao trách nhiệm giải trình của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

#### **4.1. Mục tiêu**

Xây dựng và thực hiện nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng viên chức theo nhu cầu. Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Xây dựng và đảm bảo cho lực lượng CCVC có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

## **4.2. Nhiệm vụ**

Triển khai các quy định mới của Trung ương về quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức, quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường phân cấp theo lĩnh vực đặc thù và khu vực.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong CCVC. Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức bằng dữ liệu, số liệu và chuyển đổi số.

Sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, kết quả cụ thể.

Triển khai các quy định mới về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi hoạt động theo hướng đầy mạnh tự chủ.

Phối hợp rà soát nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lặp, tiết kiệm, hiệu quả.

Triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 – 2030.

## **5. Cải cách tài chính công**

### **5.1. Mục tiêu**

Thực hiện quy định mới về cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước.

Triển khai thực hiện các quy định pháp luật về cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2030, giảm bình quân 15% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2021-2025.

### **5.2. Nhiệm vụ**

Tổ chức thực hiện Luật Ngân sách nhà nước, quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 và các văn bản có liên quan để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước, quy định về cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên cơ sở cụ thể hóa các chủ trương của Đảng và đáp ứng yêu cầu thực tiễn tại Ban Quản lý.

Triển khai thực hiện quy định pháp luật về cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật và lộ trình tính đúng, tính đủ chi phí.

Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan và đơn vị sự nghiệp thuộc Ban Quản lý.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### **6.1. Mục tiêu**

Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo triển khai của tỉnh.

100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù).

Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

### **6.2. Nhiệm vụ**

Tham gia góp ý các nội dung liên quan để hoàn thiện môi trường pháp lý về xây dựng, phát triển chính quyền số trên cơ sở quy định của Trung ương và triển khai của tỉnh.

Khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, cung cấp các dịch vụ số trong giải quyết TTHC.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong các ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý.

Phối hợp với các Sở chuyên ngành, cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên cơ sở kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Phối hợp tuyên truyền các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính**

### **7.1. Mục tiêu**

Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu Ban Quản lý trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ CCHC; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của công chức, viên chức.

Tối thiểu 50% đơn vị được kiểm tra CCHC, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp

có thẩm quyền xử lý trong năm; 60% hoạt động kiểm tra được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Ban Quản lý.

Bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực thực hiện nhiệm vụ CCHC.

Các nội dung đánh giá Chỉ số Cải cách hành chính cải thiện so với năm 2025.

## **7.2. Nhiệm vụ**

Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính.

Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải CCHC, xử lý kịp thời các vướng mắc trong CCHC của Ban Quản lý và thực hiện kịp thời các chỉ đạo của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh.

Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030, kế hoạch thực hiện CCHC năm và chuyên đề; nhân rộng các gương điển hình, các cách làm CCHC có hiệu quả thiết thực;

Thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính toàn diện, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả các hệ thống giám sát, dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra, thanh tra; lấy kết quả kiểm tra cải cách làm tiêu chí, căn cứ đề xuất khen thưởng, xử lý vi phạm và đánh giá công vụ theo quy định.

Thực hiện triển khai khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về sự phục vụ của Ban Quản lý trên cơ sở phương pháp đo lường được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Hoàn thiện Quy định đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, công vụ của Ban Quản lý và tổ chức hiệu quả đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, công vụ.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Văn phòng bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong dự toán ngân sách hàng năm của Ban Quản lý.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm chung**

Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ban Quản lý căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Ban về kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Người đứng đầu các phòng, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện CCHC tại bộ phận, đơn vị mình; kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

### **2. Văn phòng**

Là đầu mối tham mưu, giúp Lãnh đạo Ban tổ chức triển khai, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Ban Quản lý.

Chủ trì tham mưu triển khai các nội dung về chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ, công chức; công tác kiểm tra CCHC và công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC.

Định kỳ quý, 6 tháng, năm và đột xuất, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện CCHC của Ban Quản lý gửi Sở Nội vụ và các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

### **3. Các phòng chuyên môn**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các phòng chuyên môn có trách nhiệm:

Chủ trì rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách; thực hiện công khai, cập nhật TTHC theo quy định; bảo đảm tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn và mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường xử lý công việc trên môi trường điện tử; phối hợp kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC.

Phối hợp chặt chẽ với Văn phòng và các phòng, đơn vị có liên quan trong thực hiện TTHC, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, môi trường, lao động và quản lý doanh nghiệp, đầu tư, việc làm...

Định kỳ hoặc khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách về Văn phòng để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Ban.

### **4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc**

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ CCHC gắn với thực hiện cơ chế tự chủ, cải cách tài chính công và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và cung ứng dịch vụ.

Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Ban về kết quả thực hiện CCHC tại đơn vị.

### **5. Công tác kiểm tra, đánh giá**

Văn phòng chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra CCHC; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện.

Kết quả thực hiện CCHC là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Ban Quản lý. Đề nghị các bộ phận, đơn vị trực nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo lãnh đạo Ban xem xét, chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
  - Sở Nội vụ;
  - Lãnh đạo BQL;
  - Các bộ phận, đơn vị (thực hiện);
  - Lưu: VT.
- D:\Quang

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Phạm Việt Phương**